

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Kế hoạch 239) và Quyết định số 13/QĐ-KHCN, ngày 18/01/2023 của Giám đốc sở KH&CN về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao trong năm 2023 theo Kế hoạch 239.

Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, hàng hóa.

Nhận diện và truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa giúp kiểm soát chặt chẽ các khâu từ sản xuất, bảo quản, vận chuyển đến tiêu thụ... gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị, nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức 02 hội nghị đào tạo, tập huấn kiến thức về TXNG cho đối tượng là một số tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh.

Tổ chức 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Sở KH&CN, Sở Công Thương, Y tế, NN&PTNT, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh HTX tỉnh, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện, Phòng KT&HT, Phòng NN&PTNT, Hội Nông dân huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan...).

Hướng dẫn, hỗ trợ, xem xét, giám sát, quản lý dữ liệu TXNG sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức cá nhân áp dụng hệ thống TXNG.

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động TXNG, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch 239.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về hoạt động truy xuất nguồn gốc

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan phổ biến, tuyên truyền các văn bản và quy định của pháp luật về quản lý; các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về TXNG và các tài liệu hướng dẫn, áp dụng.

Tuyên truyền, phổ biến về quyền, lợi ích và tầm quan trọng của hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hóa cho người sản xuất, tổ chức, cá nhân. Truyền thông về ứng dụng thông tin điện tử TXNG sản phẩm, hàng hóa đến người tiêu dùng.

2. Hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ, xem xét, giám sát, quản lý dữ liệu TXNG sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức cá nhân áp dụng hệ thống TXNG

Khảo sát, lập danh sách các tổ chức cá nhân (10 tổ chức, cá nhân) có nhu cầu áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Hướng dẫn các các tổ chức cá nhân áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và đưa các sản phẩm lên cổng truy xuất của tỉnh.

3. Hoạt động đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ

+ Tổ chức 02 hội nghị đào tạo, tập huấn kiến thức về xây dựng, áp dụng hệ thống TXNG cho các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nội dung: tuyên truyền giới thiệu, hướng dẫn xây dựng, áp dụng hệ thống TXNG sản phẩm, hàng hóa; giới thiệu cổng TXNG của tỉnh...

Thành phần: các cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP, đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý; đại diện UBND các huyện thành phố, các sở ngành liên quan.

+ Tổ chức 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Nội dung: đào tạo nghiệp vụ về TXNG tại tỉnh

Số lượng: 01 lớp

Thành phần: các cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP, đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý. Đại diện các Hội nông dân, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, phòng Kinh tế hạ tầng các huyện, thành phố.

4. Hoạt động của cơ quan thường trực

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan (được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 239) bám sát nhiệm vụ đã được giao, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Kế hoạch số 239, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tiếp nhận, nắm bắt những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 239 của các cơ quan có liên quan.

Xây dựng báo cáo năm 2023 và đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị thực hiện	Dự kiến phối hợp thực hiện
1	Hội nghị truy xuất nguồn gốc	Tháng 6 - 7/2023	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	- Đơn vị phối hợp - UBND các huyện, thành phố
2	Đào tạo nghiệp vụ về TXNG	Tháng 8/2023	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	- Đơn vị phối hợp
3	Hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ, xem xét, giám sát, quản lý dữ liệu TXNG sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức cá nhân áp dụng hệ thống TXNG	Tháng 6 - 9/2023	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	- UBND các huyện, thành phố, các sở ngành

IV. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm: 116.000.000 đồng. (Có dự toán tại phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị, cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp cùng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Chi cục TĐC;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Ngọc Trung

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Số lượng	Kinh phí
I	Hội nghị tuyên truyền về TXNG	02 Hội nghị	54
1	Chi thù lao báo cáo viên: 2tr x 2 hội nghị		4
2	Thuê hội trường: 4 tr x 2 hội nghị		8
3	Khánh tiết: 1 tr x 2 hội nghị		2
4	Tài liệu (36.000đ x 100 đại biểu) x 2 hội nghị		7,2
5	Văn phòng phẩm (túi cốc + bút): (15.000đ x 100 đại biểu) x 2 hội nghị		3
6	Nước uống (30.000đ x 135 đại biểu) x 2 hội nghị		8,1
7	Thuê xe: 01 chuyên x 1,7tr		1,7
8	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ NSNN (100.000đ/đại biểu x 100 đại biểu) x 2 hội nghị = 20 tr		20
II	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	01 lớp	32
1	Chi thù lao báo cáo viên: 2tr/ ngày x 1 ngày		2
2	Thuê hội trường		4
3	Khánh tiết		1,1
4	In ấn tài liệu (35.000đ x 120 đại biểu)		4,2
5	Nước uống (30.000đ x 150 đại biểu)		4,5
6	Văn phòng phẩm (túi cốc + bút): (15.000đ x 120 đại biểu)		1,8
7	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ NSNN (120.000đ/đại biểu x 120 đại biểu)		14,4
III	Hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ, xem xét, giám sát, quản lý dữ liệu TXNG sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức cá nhân áp dụng hệ thống TXNG		30
1	Thuê xe để triển khai hoạt động xem xét, giám sát, quản lý dữ liệu TXNG sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức cá nhân áp dụng hệ thống khi đưa lên Cổng TXNG của tỉnh Bắc Giang: 1,5tr x 20 chuyến		30
Tổng số			116

(Bảng chữ: Một trăm mười sáu triệu đồng chẵn)